TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2024/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Cửu, ngày 11 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 123/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung", giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1995

Trú tại: tổ A, khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Bà Trần Thị T1, sinh năm 2000

Trú tại: ấp A, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Tuyết thuận t ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1 thỏa thuận giao cháu Nguyễn Trần Phúc K, sinh ngày 27/9/2021 cho bà Nguyễn Thị T2 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà T2 không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà T2 trình bày không có nợ chung.

[5] Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Tuyết thuận t ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho bà Trần Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục,

nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trần Phúc K, sinh ngày 27/9/2021.

+ Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày 11/4/2024 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động.

+ Kể từ ngày bà Trần Thị T1 có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, nếu ông Nguyễn Văn T chậm thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự.

+ Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của ông Nguyễn Văn T.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Ông T và bà T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà T1 trình bày không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1 phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo các biên lai thu số 0009264 và 0009265 ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị T1 đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- UBND thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (số ĐKKH 44, ngày 12/3/2021)
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tấn Phát